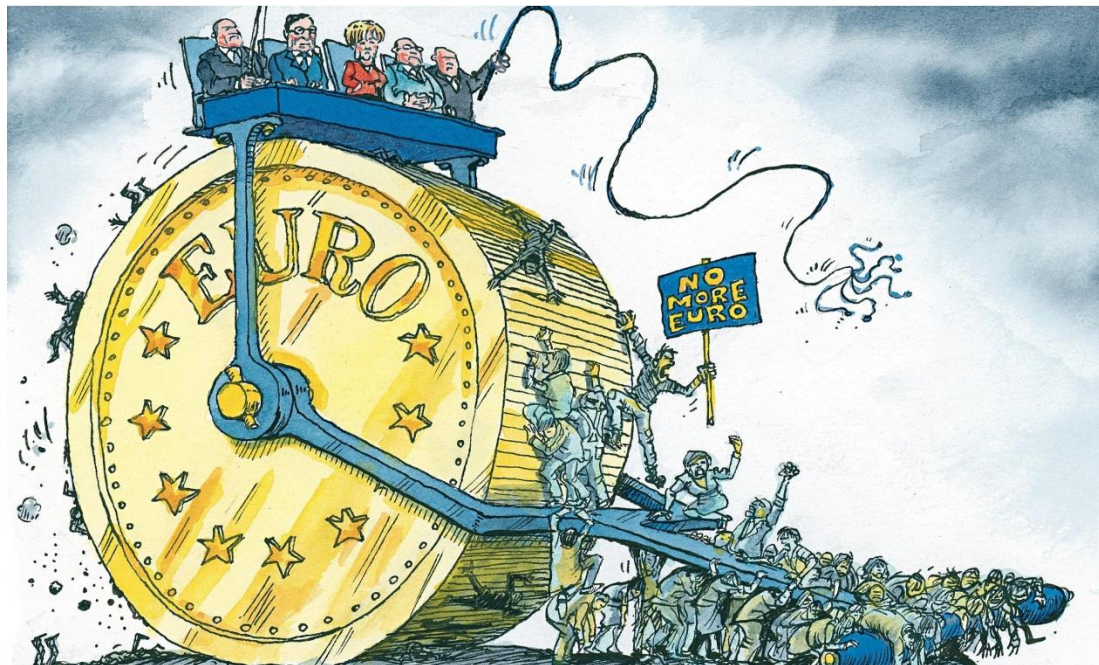


Bài giảng 18

Khủng hoảng khu vực Euro

Đỗ Thiên Anh Tuấn
Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright



Ai gây ra khủng hoảng nợ châu Âu?



“Bất kể thị trường đóng vai trò gì trong việc tạo xúc tác cho cuộc khủng hoảng nợ quốc gia, một thực tế không thể tranh cãi là chính sự chi tiêu vô độ của nhà nước đã dẫn đến mức thâm hụt và nợ ở quy mô không bền vững và chúng đang đe dọa phúc lợi kinh tế của chúng ta.”

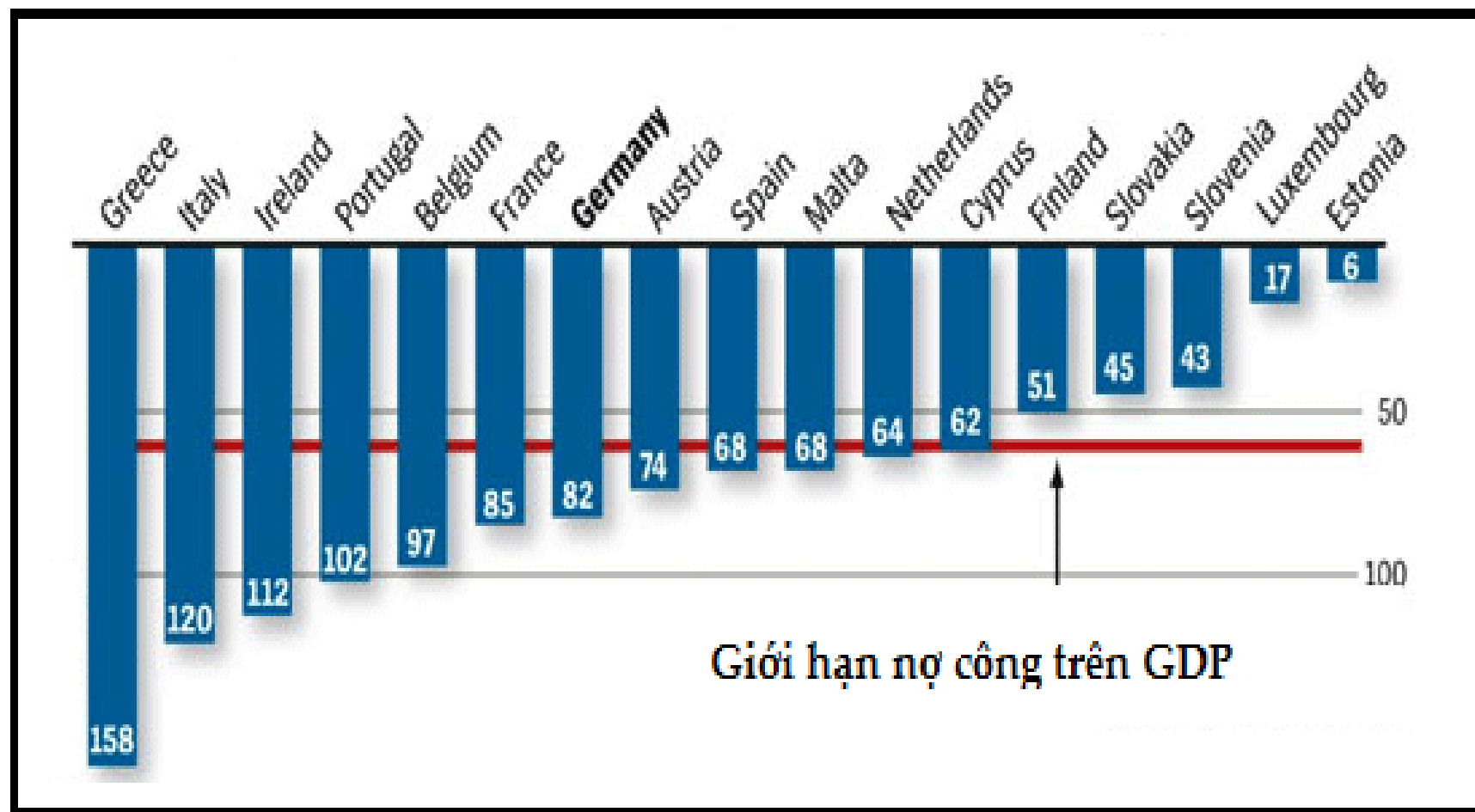
Wolfgang Schäuble, Bộ trưởng tài chính Đức

“Chúng ta không thể là con tốt thí hoặc là lời bào chữa dễ dàng mà người châu Âu và các tổ chức quốc tế sử dụng để che dấu năng lực quản lý khủng hoảng kém cỏi của họ và để đưa ra câu trả lời đầy đủ và hoàn hảo cho các vụ tấn công vào đồng euro, đồng tiền mạnh nhất thế giới.”

Evangelos Venizelos, Bộ trưởng tài chính Hy Lạp

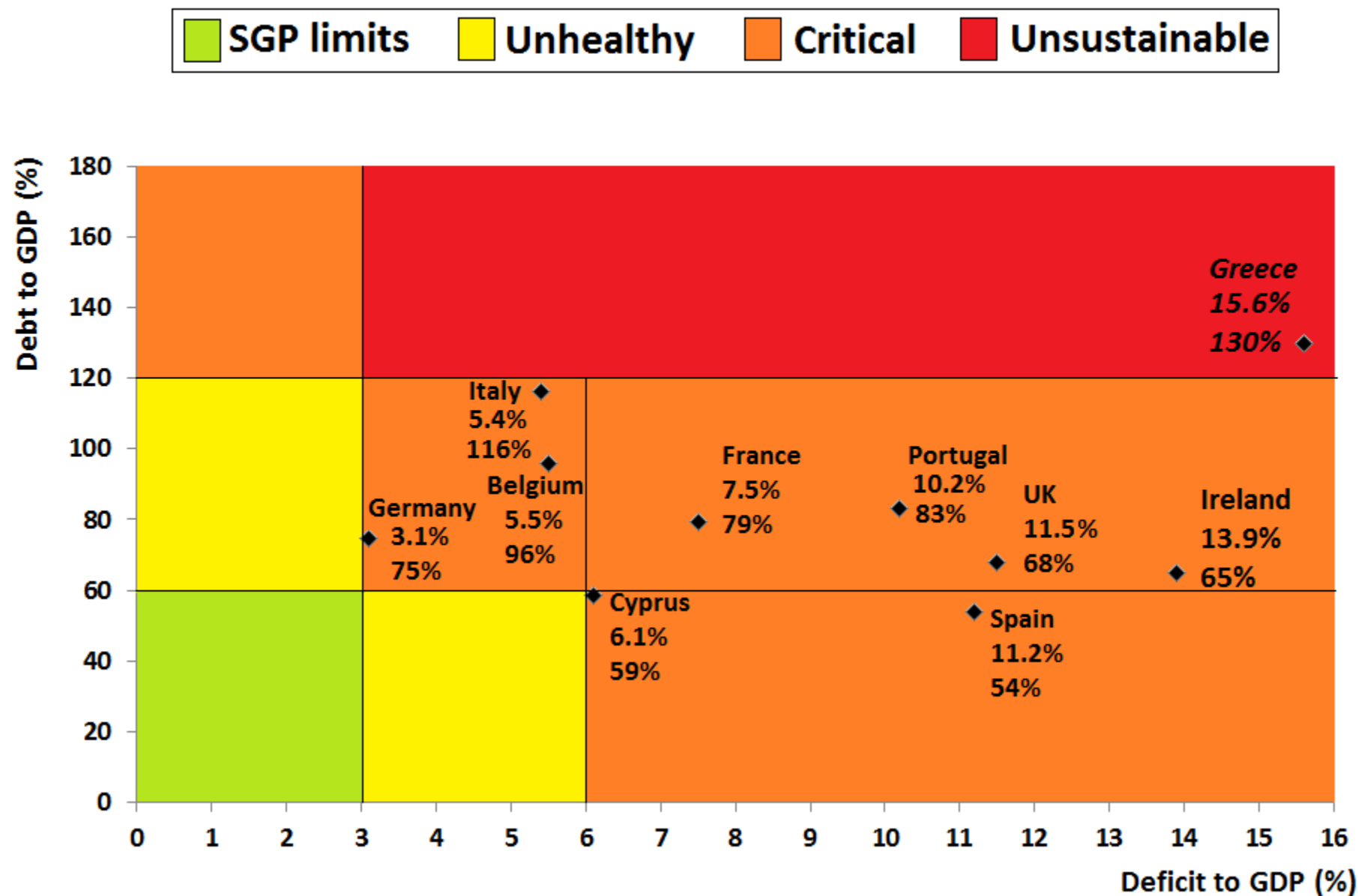


Tỉ lệ nợ công trên GDP của các nước EZ

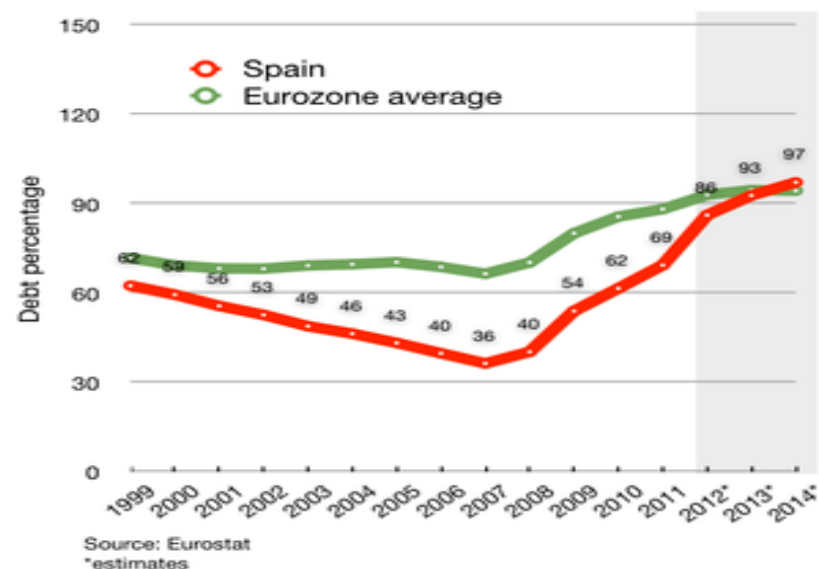
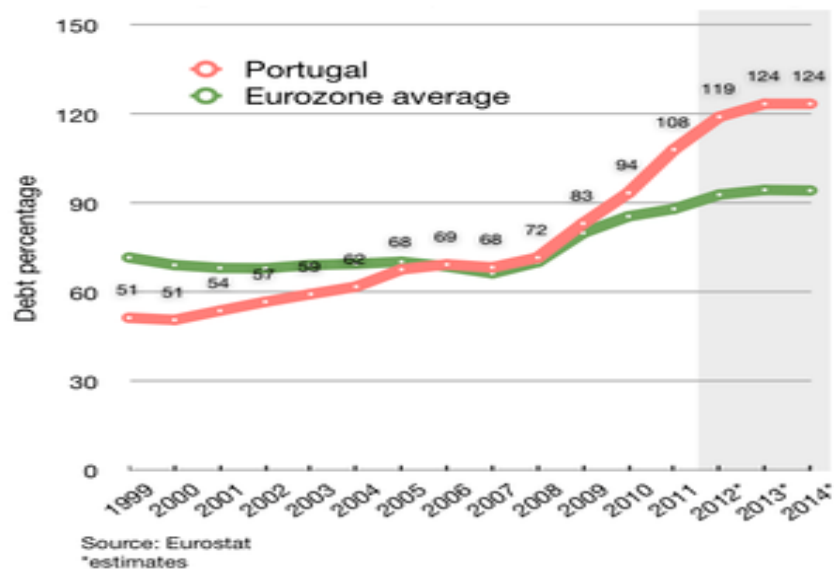
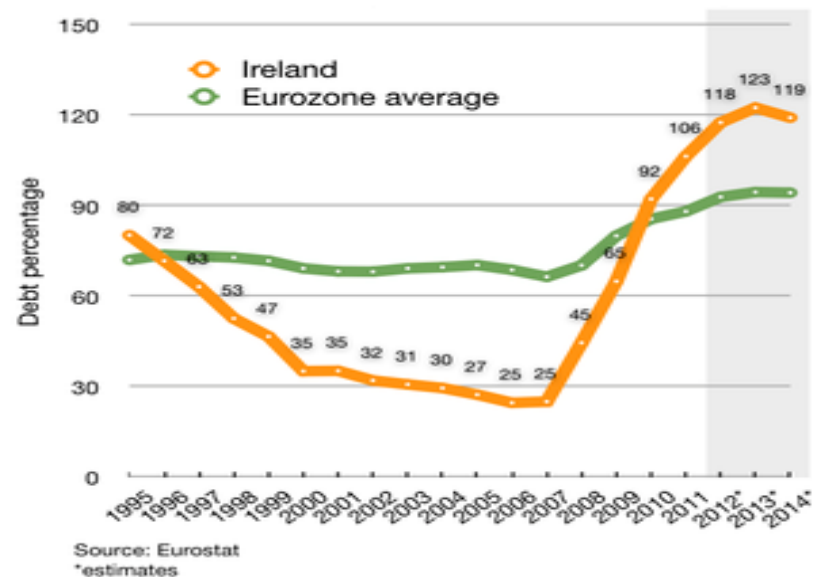
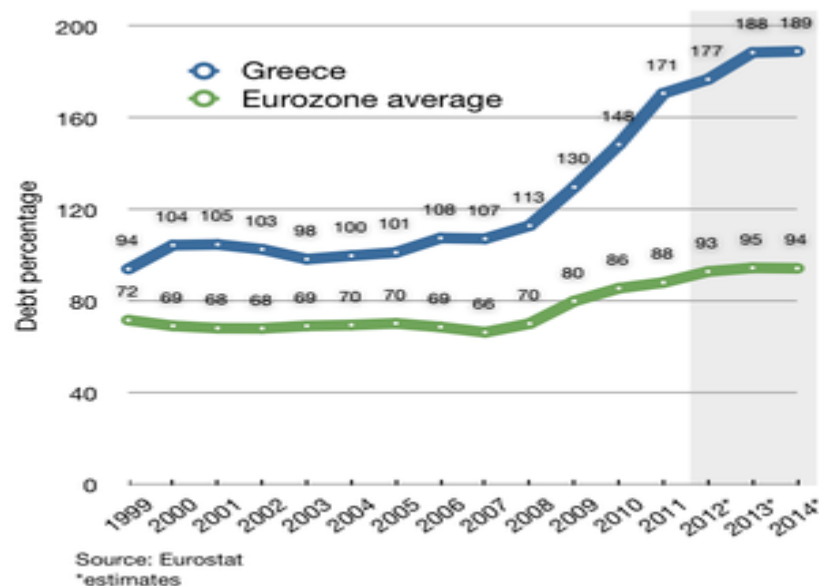


Nguồn: European Commission

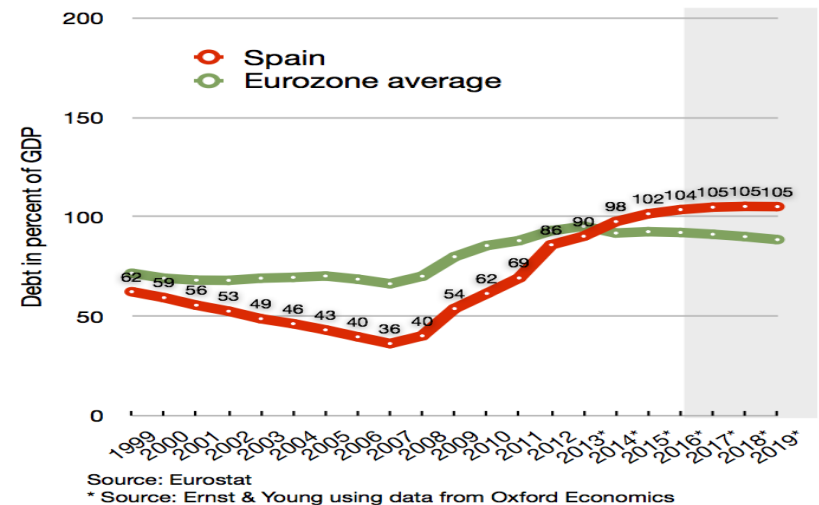
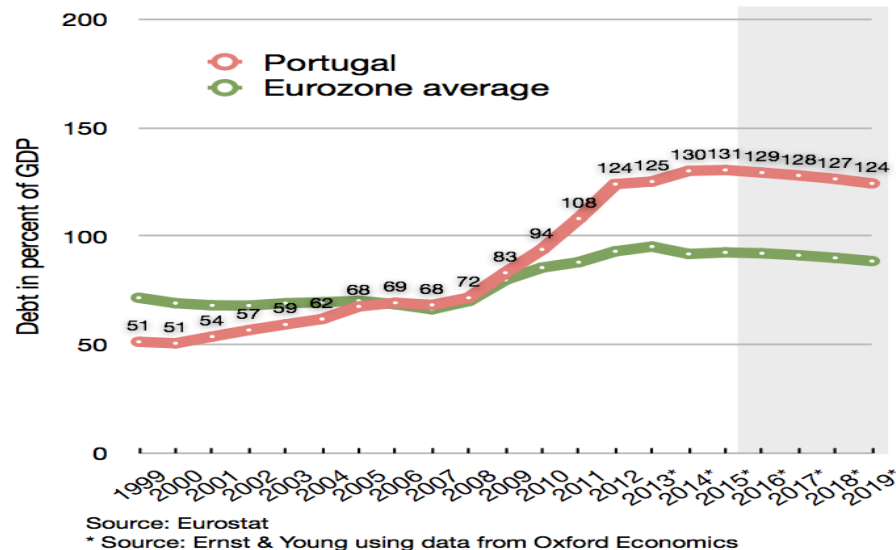
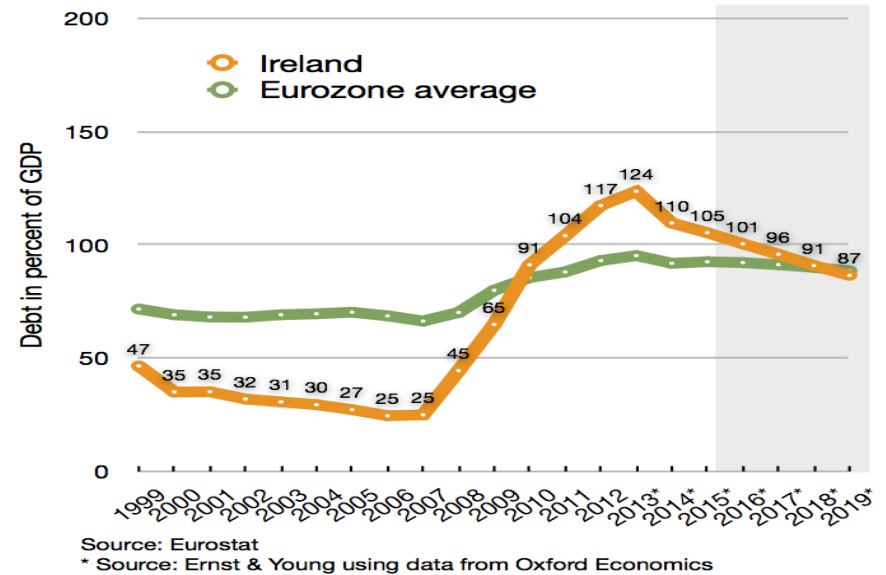
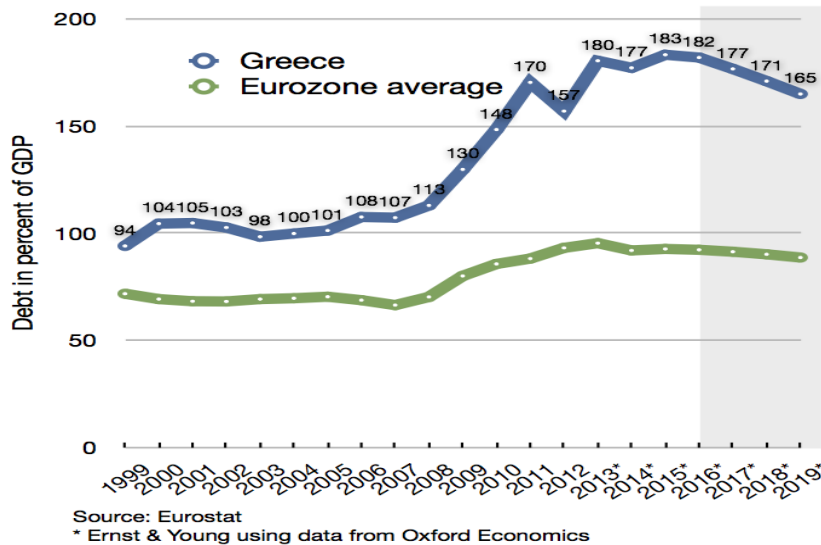
Budget Deficit and Public Debt to GDP - 2009



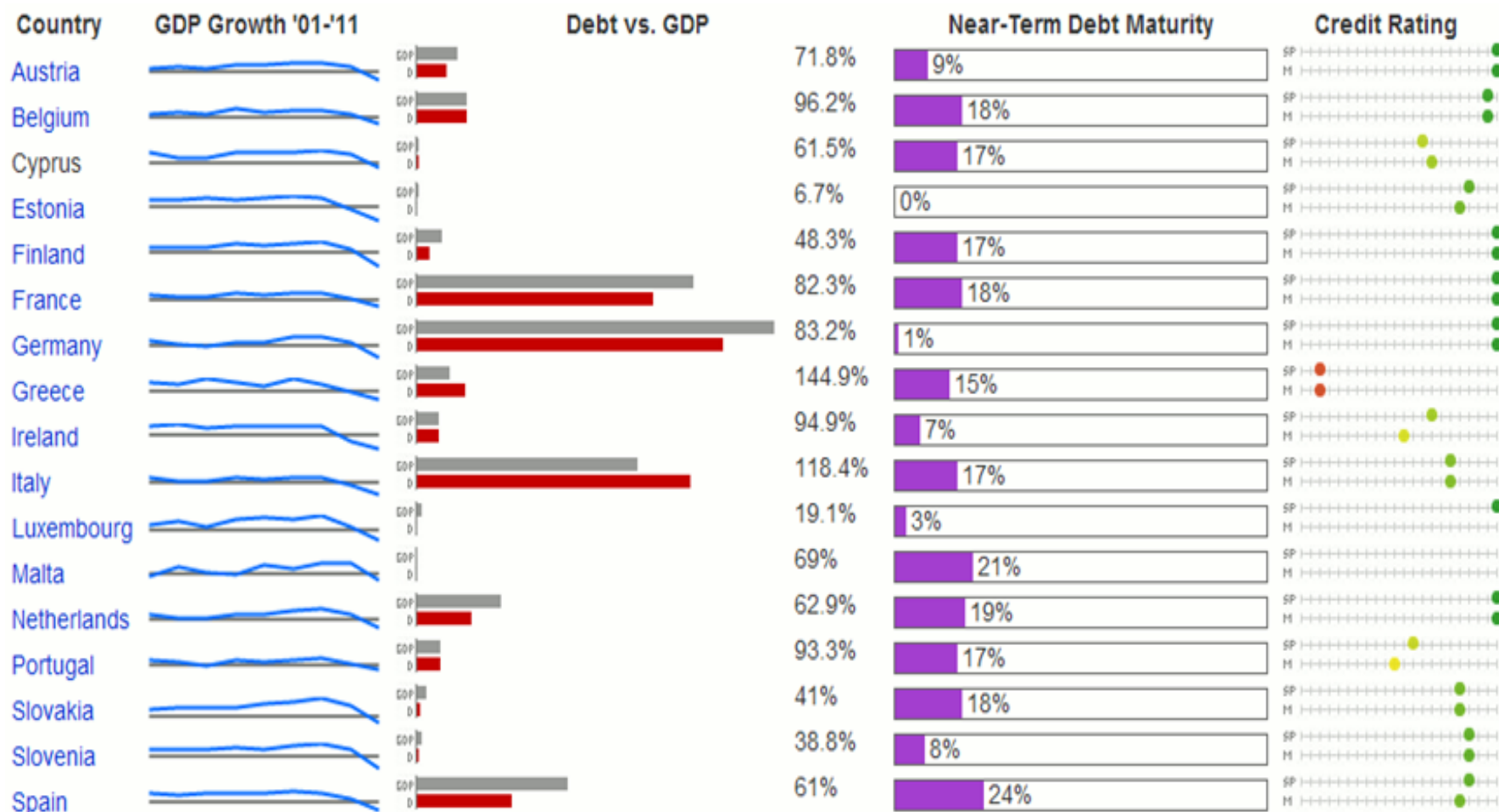
Nợ của các nước vùng phụ cận so với bình quân EZ



Nợ của các nước vùng phụ cận so với bình quân EZ (cập nhật)

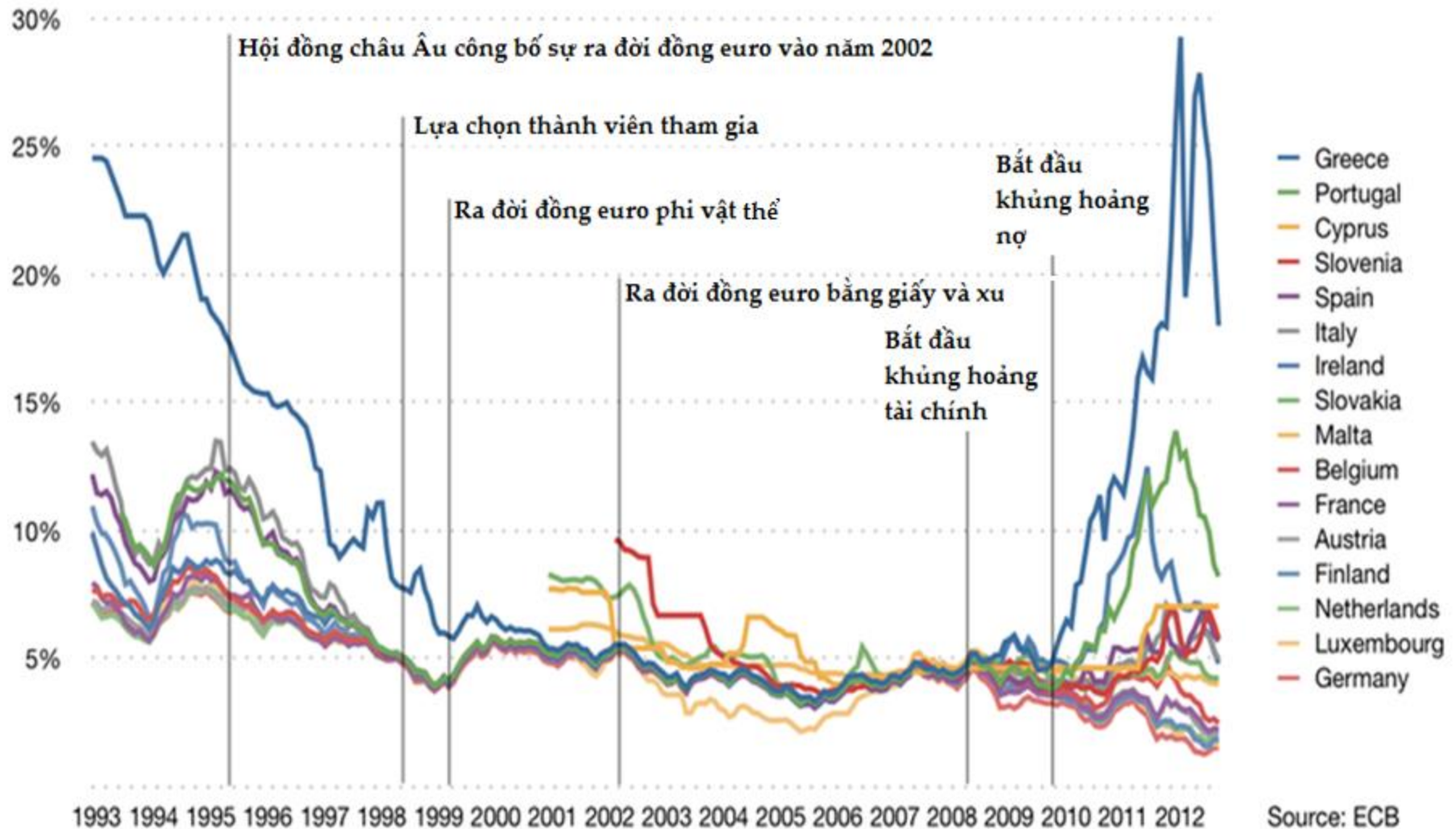


Rủi ro nợ công của các nước EZ

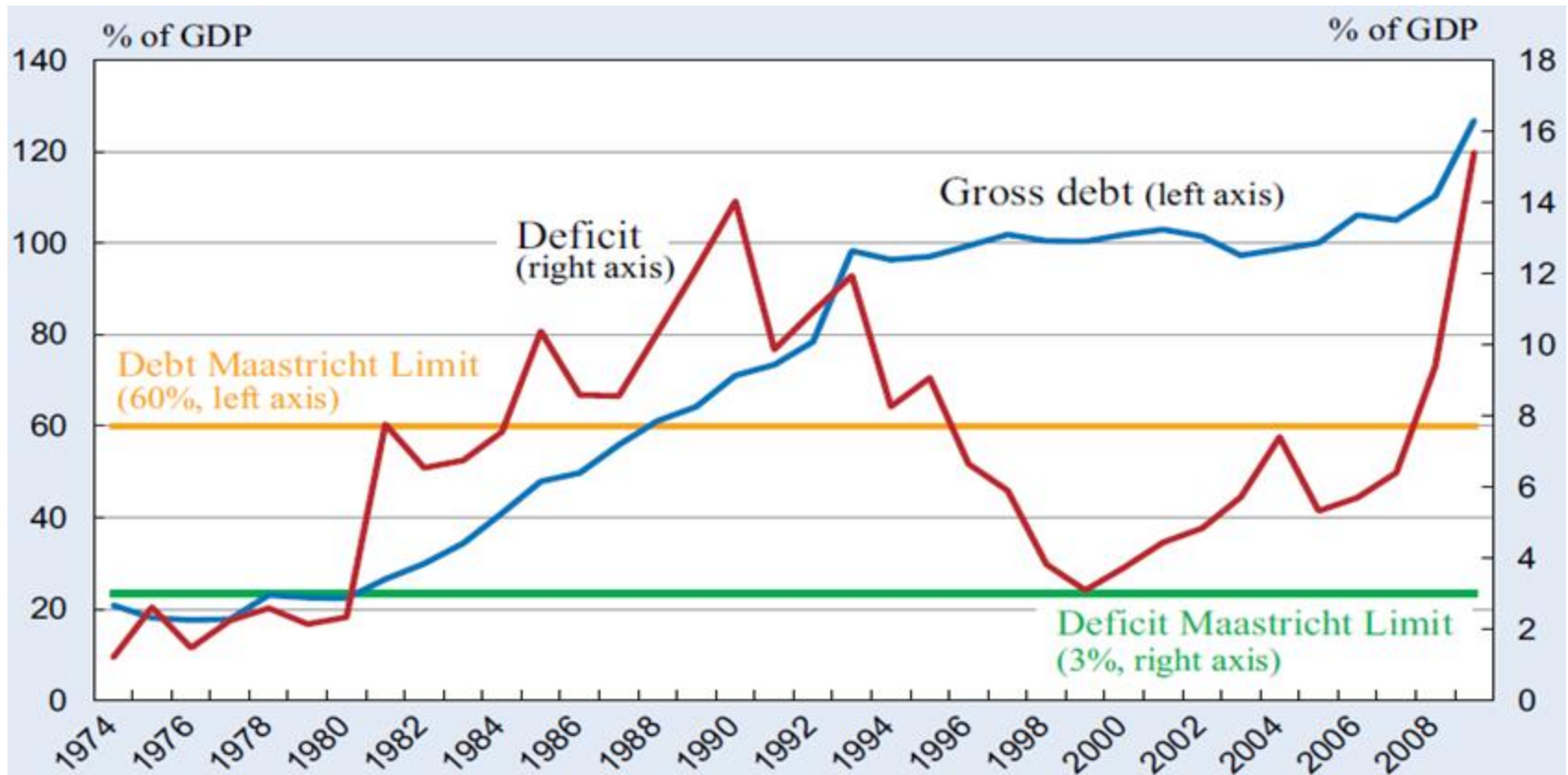


Source: Eurostat, Data compiled by Bloomberg

Sự phân kỳ lãi suất dài hạn của các nước EZ

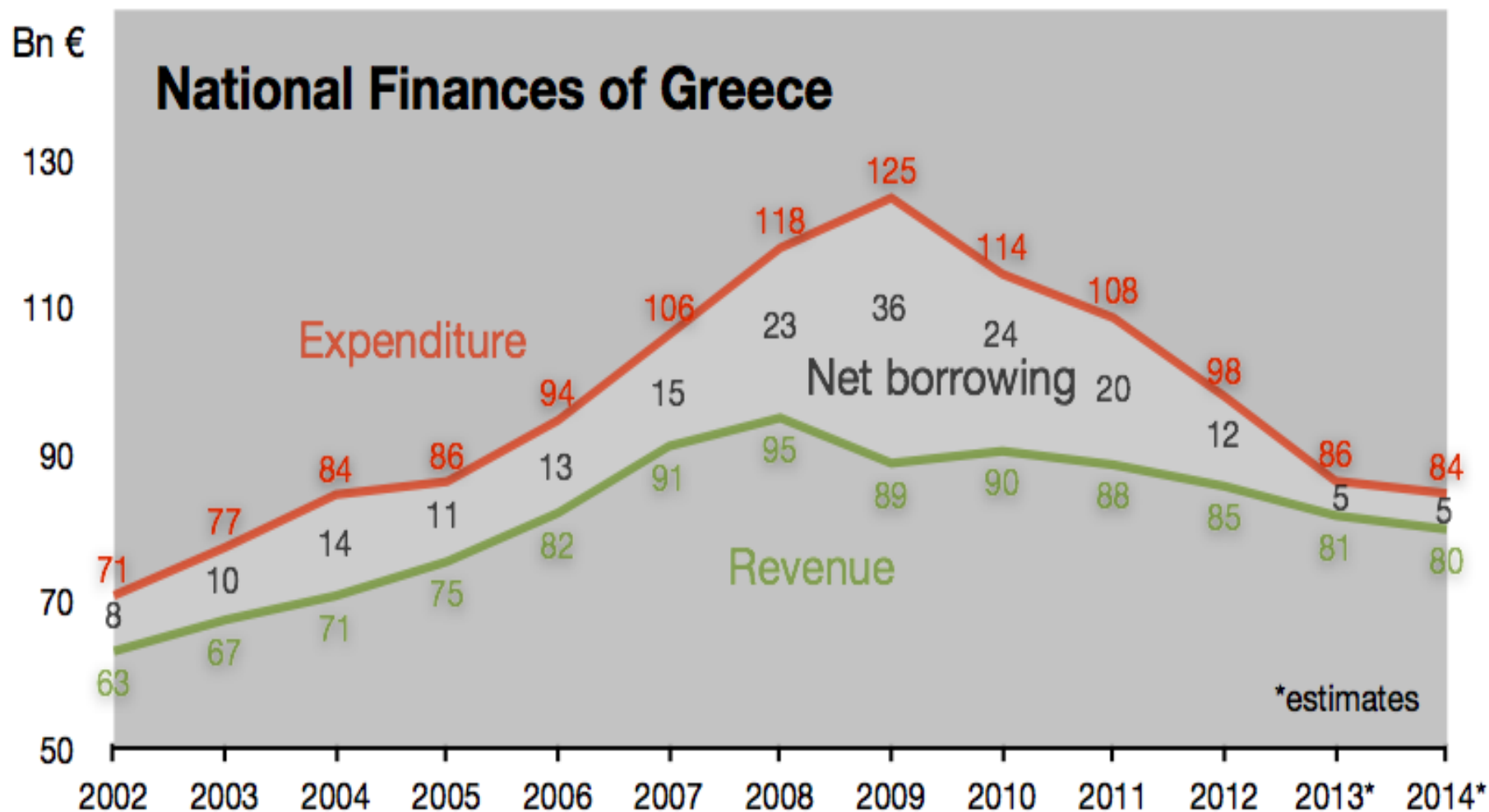


Vấn đề của Hy Lạp



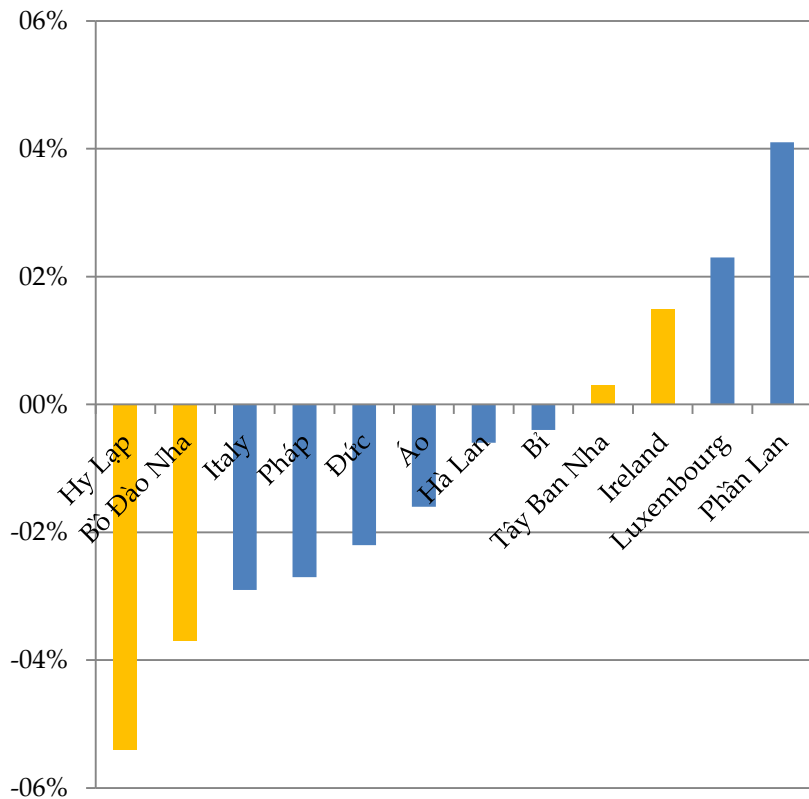
Source: Ameco: General Government (S13), Expenditure (ESA95), ec.europa.eu/economy_finance/ameco/user/serie/SelectSerie.cfm, data extracted on 11 January 2011; own calculations.

Vung tay quá trán?

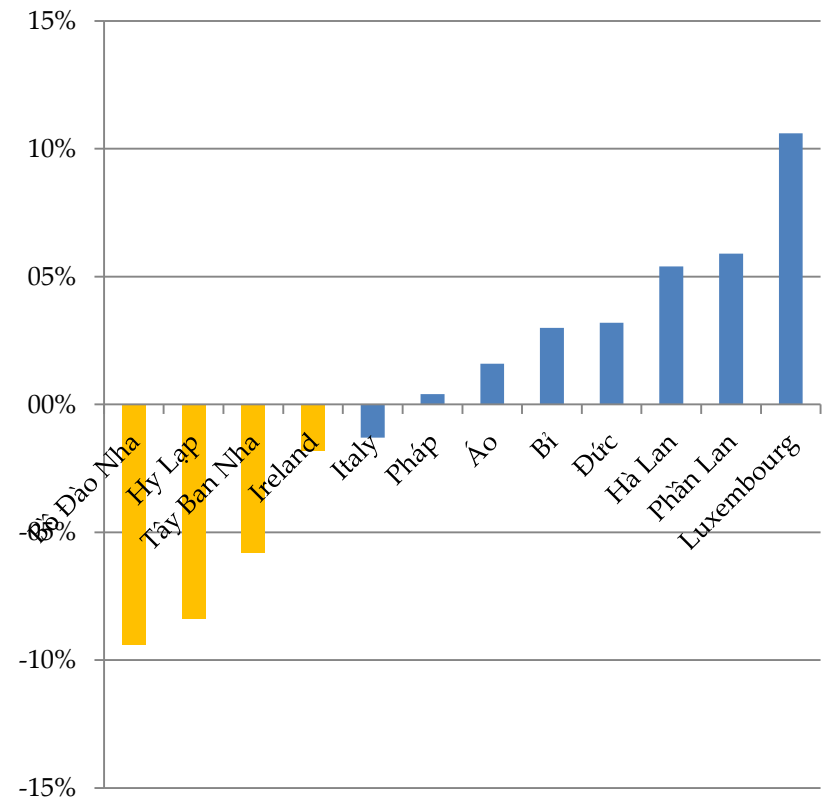


Thâm hụt nào tiên liệu khủng hoảng?

Cán cân ngân sách (% GDP)
(2000-07 ave)



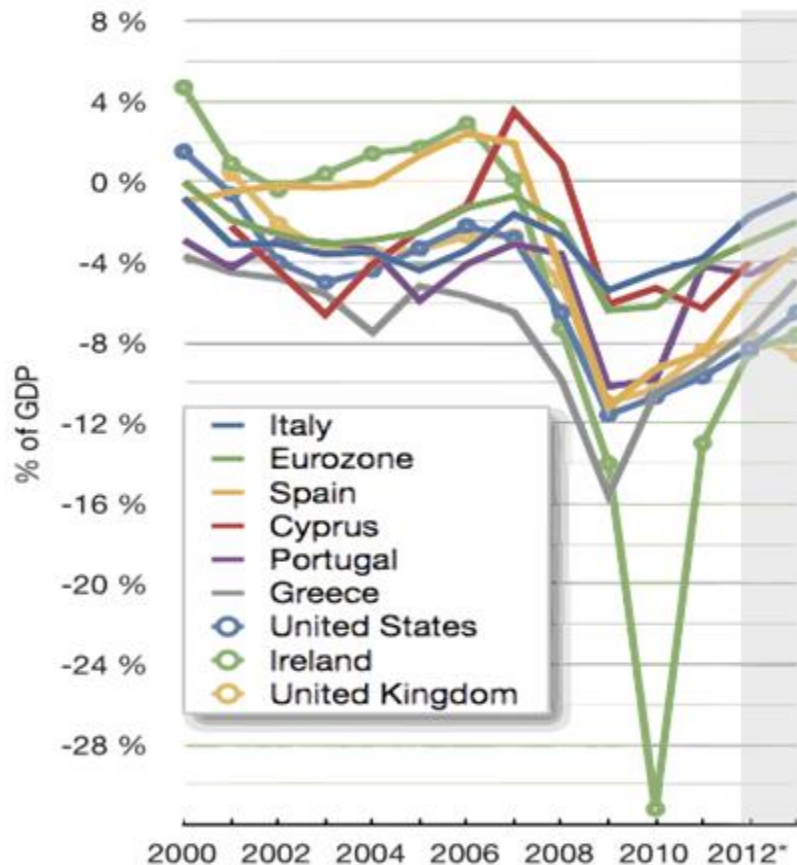
Cán cân vãng lai (% GDP)
(2000-07 ave)



Nguồn: OECD

Thâm hụt nào tiên liệu khủng hoảng?

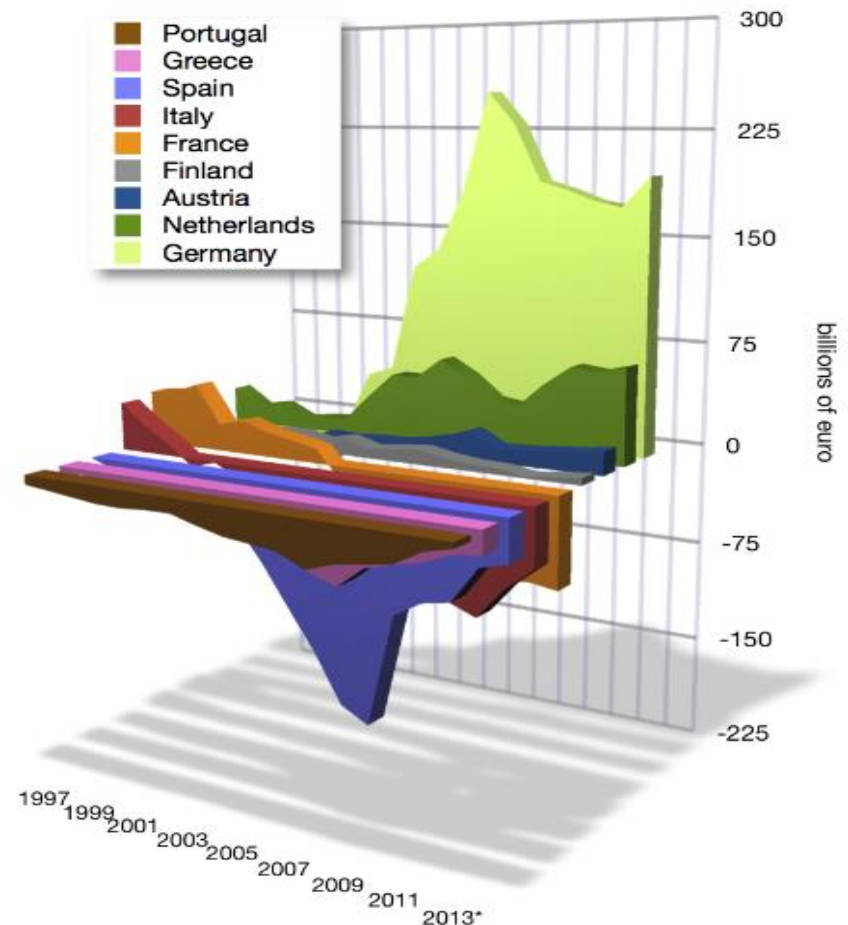
Thâm hụt ngân sách (%GDP)



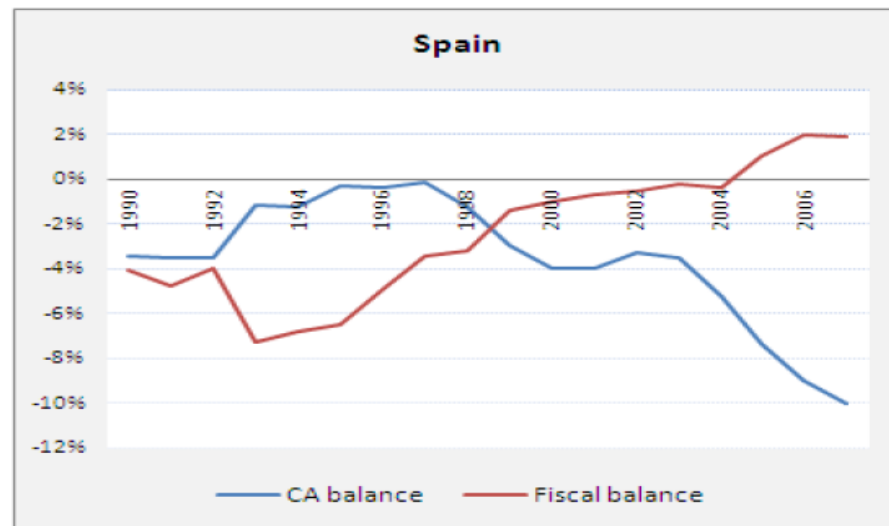
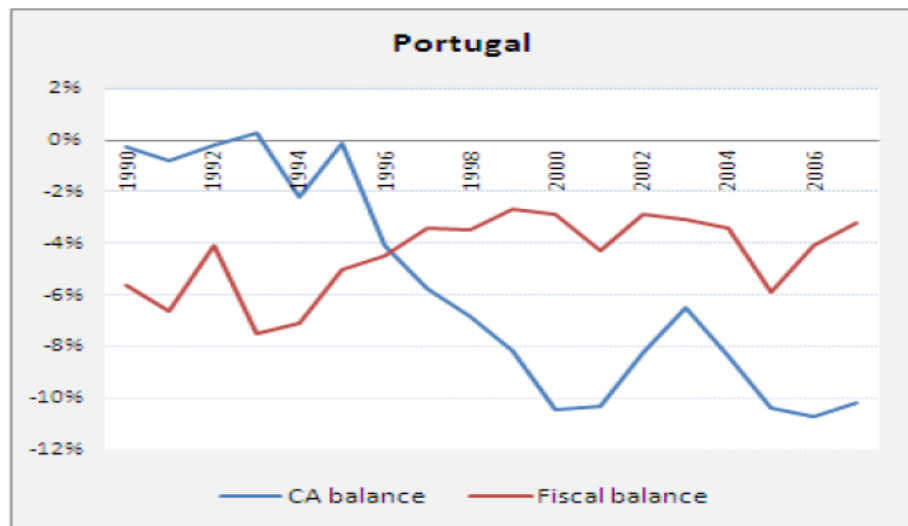
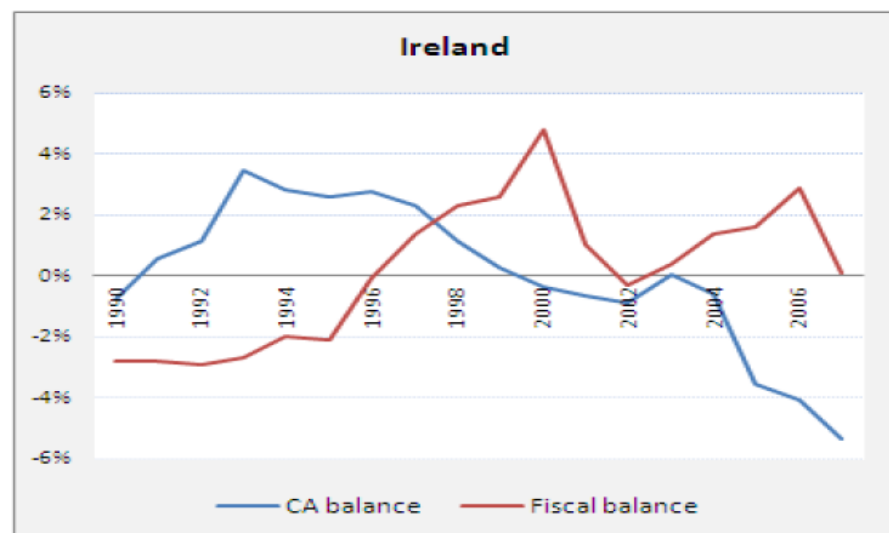
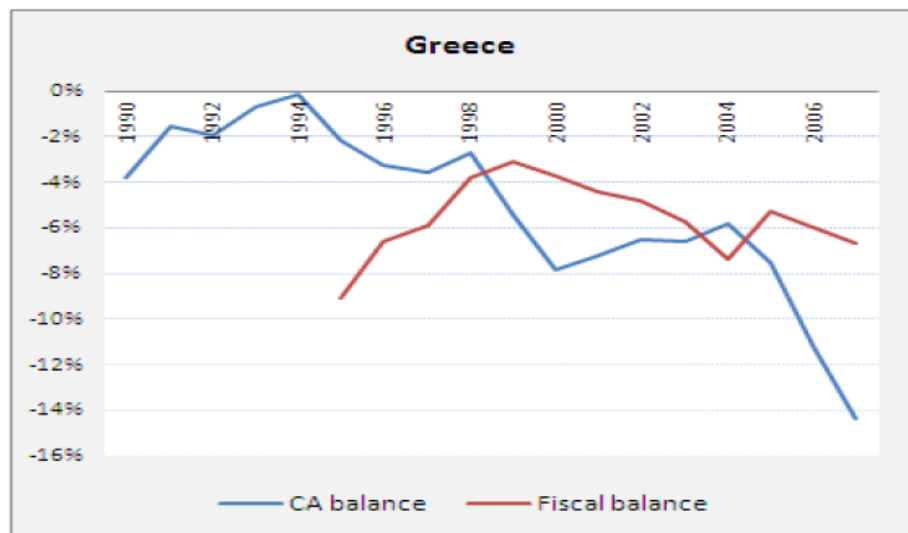
Source: Eurostat and OECD

* 2012-2013 OECD estimates from May 2012

Thâm hụt vãng lai (%GDP)

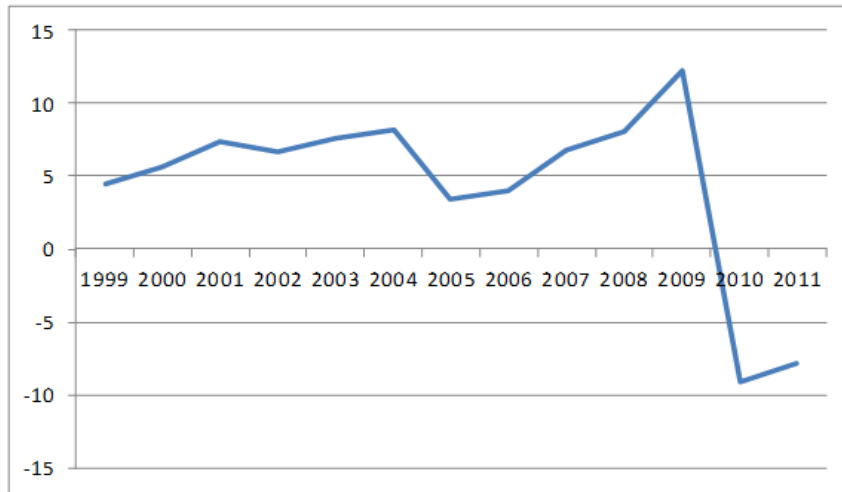


Thâm hụt nào tăng sau khi áp dụng đồng euro?

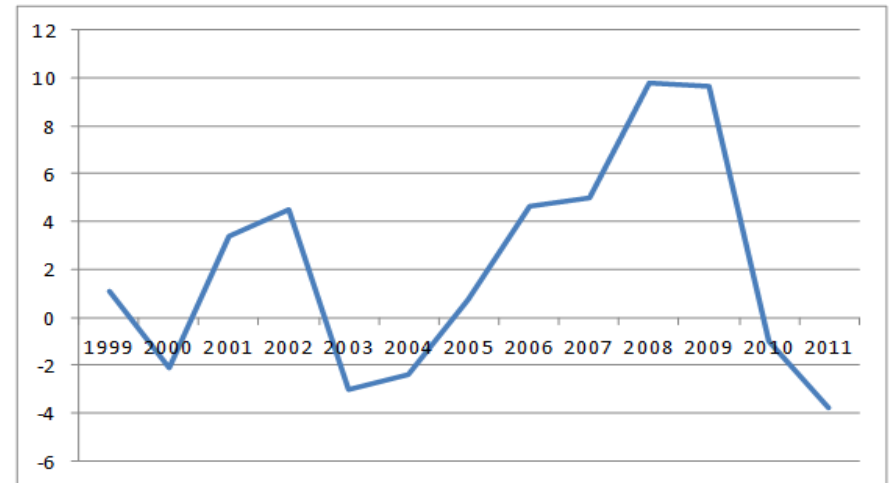


Dòng vốn vào ròng của khu vực tư nhân (% GDP)

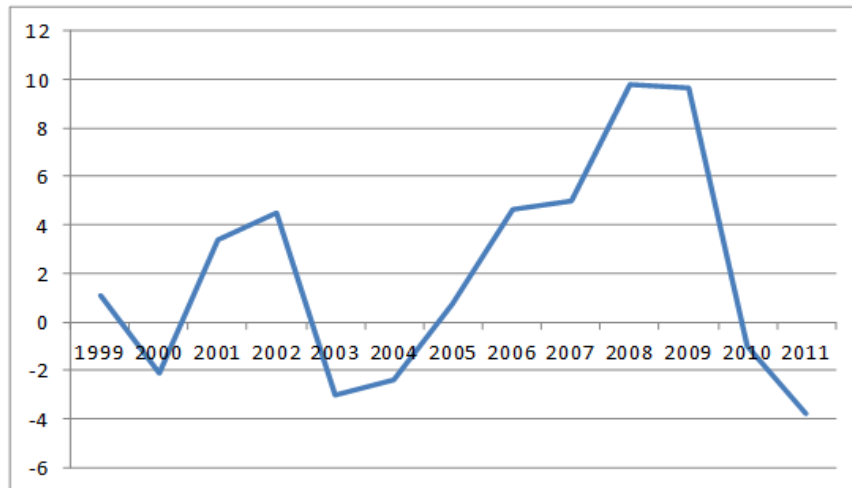
Hy Lạp



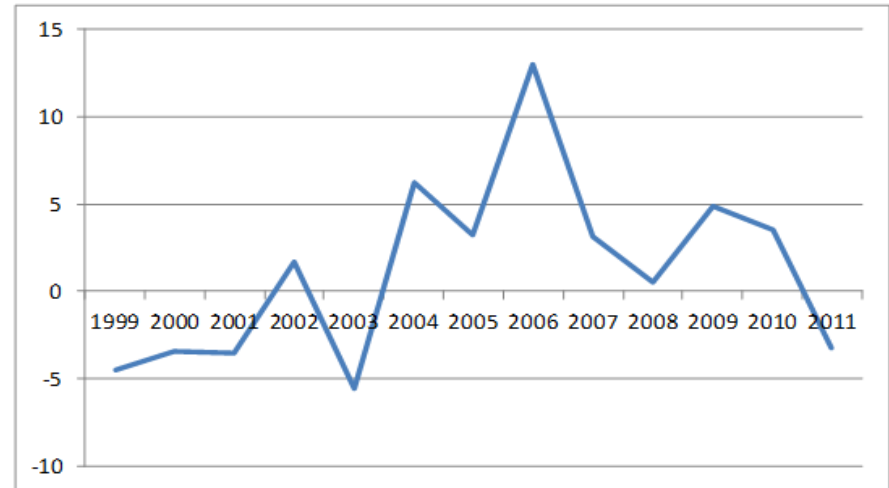
Ireland



Bồ Đào Nha

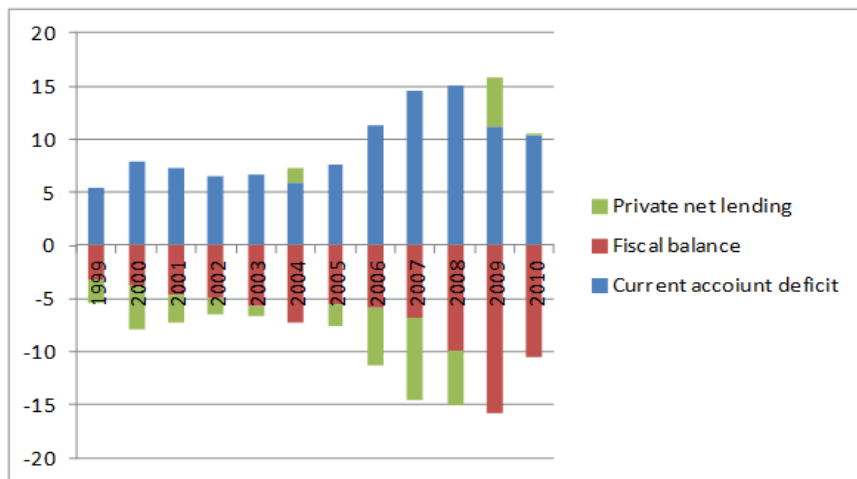


Tây Ban Nha

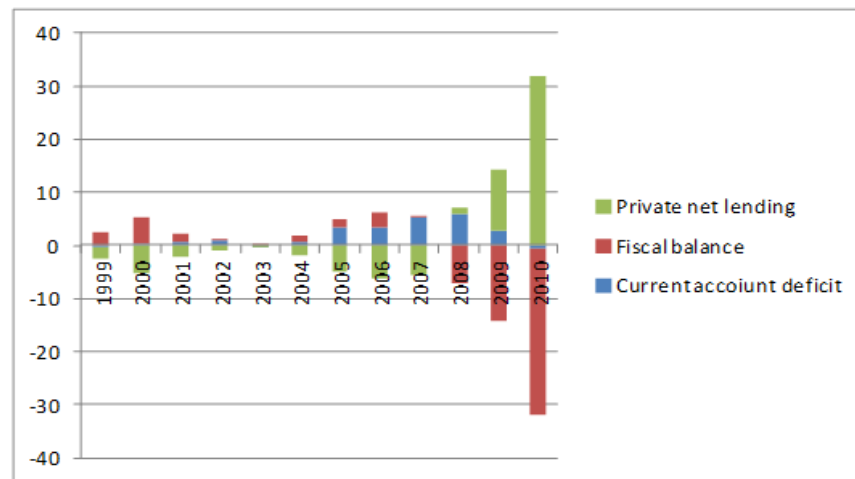


Cho vay ròng của các khu vực

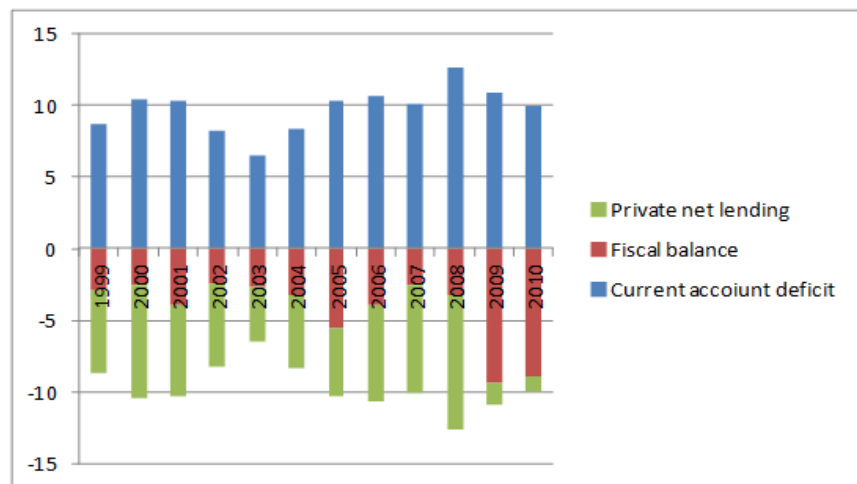
Hy Lạp



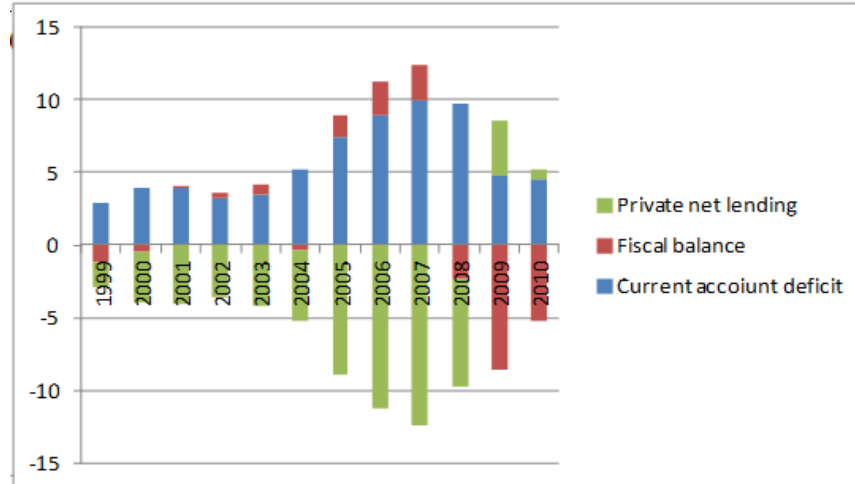
Ireland



Bồ Đào Nha



Tây Ban Nha



Đầu tư hay tiêu xài?

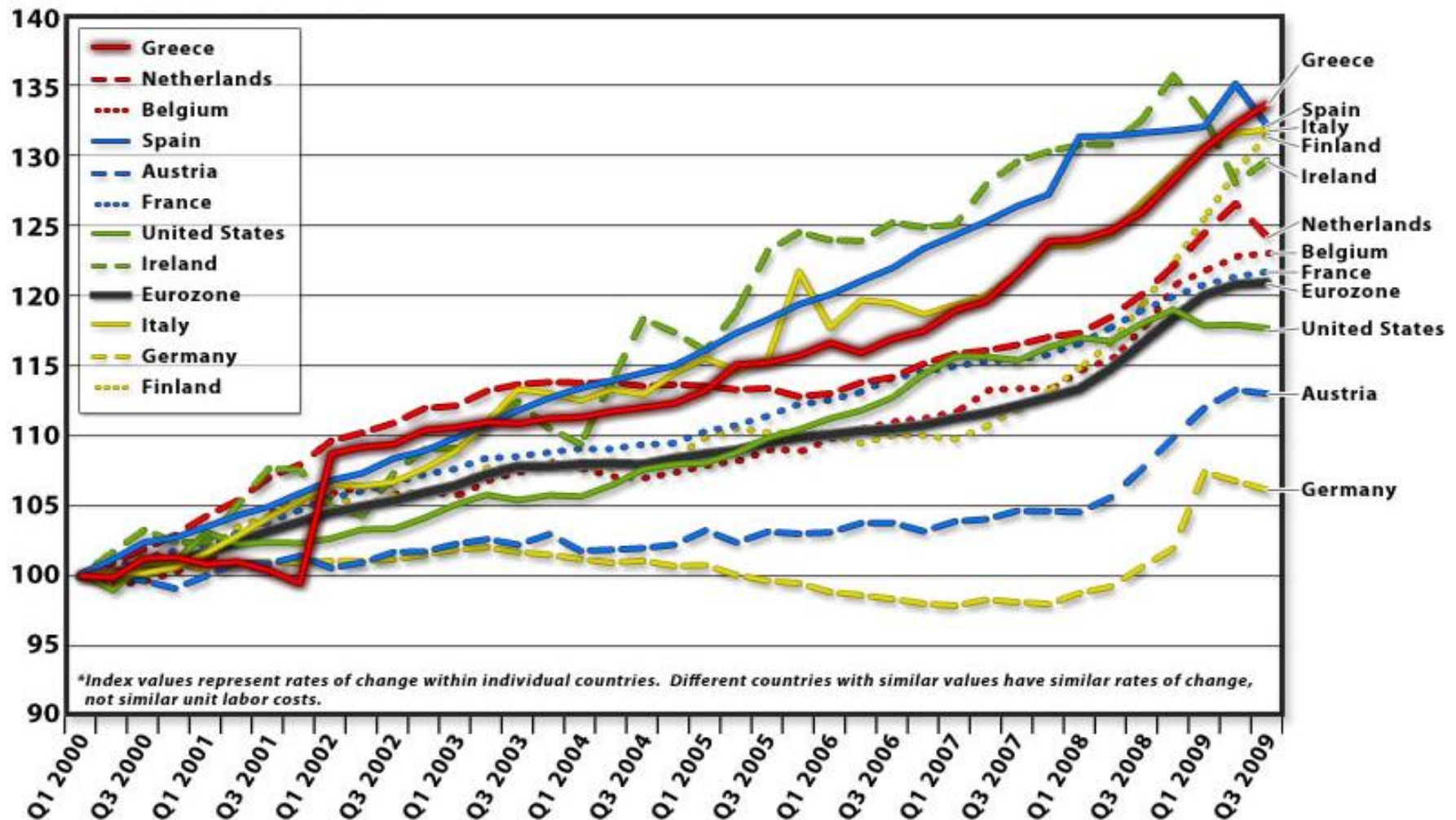
	Đức	Hy Lạp	Ireland	Bồ Đào Nha	Tây Ban Nha
Tiêu dùng (% chi tiêu nội địa)					
1992-1999	65.20%	73.20%	67.00%	66.40%	66.10%
2000-2007	67.40%	69.70%	61.30%	65.50%	62.40%
Sai biệt	2.20%	-3.50%	-5.70%	-0.90%	-3.70%
Đầu tư (% chi tiêu nội địa)					
1992-1999	18.40%	14.90%	18.00%	19.60%	18.70%
2000-2007	16.20%	16.80%	23.90%	19.00%	23.00%
Sai biệt	-2.20%	1.90%	5.90%	-0.60%	4.30%

Nguồn: OECD

Năng lực cạnh tranh của các nước vùng phụ cận EZ

	Cán cân vãng lai (BQ 1999-2008)	Tăng mức giá tổng quát (1999-2008)
Bồ Đào Nha	-9.6%	30.3%
Hy Lạp	-8.5%	35.6%
Tây Ban Nha	-5.9%	34.3%
Ireland	-2.0%	35.6%
Italy	-1.3%	25.0%
Pháp	0.4%	20.2%
Áo	1.6%	20.0%
Bỉ	2.7%	23.3%
Đức	3.1%	17.5%
Hà Lan	5.1%	24.1%
Phần Lan	5.6%	17.8%

Năng lực cạnh tranh EZ: Chi phí lao động đơn vị so với Đức (Index 2000 = 100)



*Index values represent rates of change within individual countries. Different countries with similar values have similar rates of change, not similar unit labor costs.

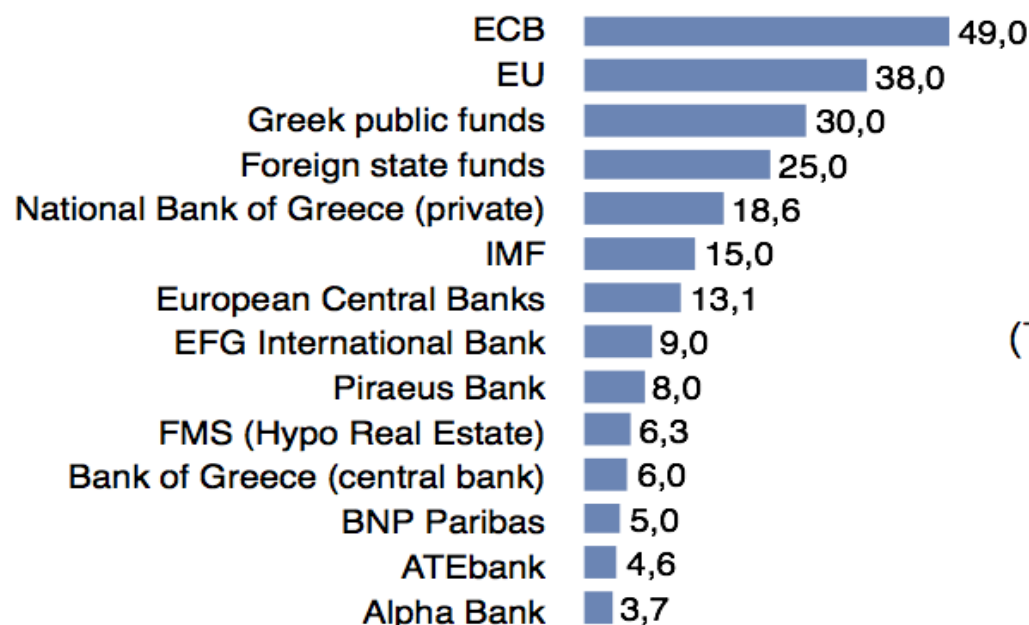
Các chương trình giải cứu

EU member ♦	Time span ♦	IMF ^{[167][168]} (billion €) ♦	World Bank ^[168] (billion €) ♦	EIB / EBRD (billion €) ♦	Bilateral ^[167] (billion €) ♦	BoP ^[168] (billion €) ♦	GLF ^[168] (billion €) ♦	EFSM ^[167] (billion €) ♦	EF SF ^[167] (billion €) ♦	ESM ^[167] (billion €) ♦	Bailout in total (billion €) ♦
Cyprus I ¹	Dec.2011-Dec.2012	-	-	-	2.5	-	-	-	-	-	2.5 ¹
Cyprus II ²	May 2013-Mar.2016	1.0	-	-	-	-	-	-	-	9.0	10.0 ²
Greece ³	May 2010-Mar.2016	48.1 (20.1+19.8+8.2)	-	-	-	-	52.9	-	144.6	-	245.6 ³
Hungary ⁴	Nov.2008-Oct.2010	9.1 out of 12.5	1.0	-	-	5.5 out of 6.5	-	-	-	-	15.6 out of 20.0 ⁴
Ireland ⁵	Nov.2010-Dec.2013	22.5	-	-	4.8	-	-	22.5	18.4	-	68.2 ⁵
Latvia ⁶	Dec.2008-Dec.2011	1.1 out of 1.7	0.4	0.1	0.0 out of 2.2	2.9 out of 3.1	-	-	-	-	4.5 out of 7.5 ⁶
Portugal ⁷	May 2011-Jun 2014	26.5 out of 27.4	-	-	-	-	-	24.3 out of 25.6	26.0	-	76.8 out of 79.0 ⁷
Romania I ⁸	May 2009-Jun 2011	12.6 out of 13.6	1.0	1.0	-	5.0	-	-	-	-	19.6 out of 20.6 ⁸
Romania II ⁹	Mar 2011-Jun 2013	0.0 out of 3.6	1.15	-	-	0.0 out of 1.4	-	-	-	-	1.15 out of 6.15 ⁹
Romania III ¹⁰	Oct 2013-Sep 2015	0.0 out of 2.0	2.5	-	-	0.0 out of 2.0	-	-	-	-	2.5 out of 6.5 ¹⁰
Spain ¹¹	July 2012-Dec.2013	-	-	-	-	-	-	-	-	41.3 out of 100	41.3 out of 100 ¹¹
Total payment	Nov.2008-Mar.2016	120.9	6.05	1.1	7.3	13.4	52.9	46.8	189.0	50.3	487.75

Nguồn: http://en.wikipedia.org/wiki/European_debt_crisis

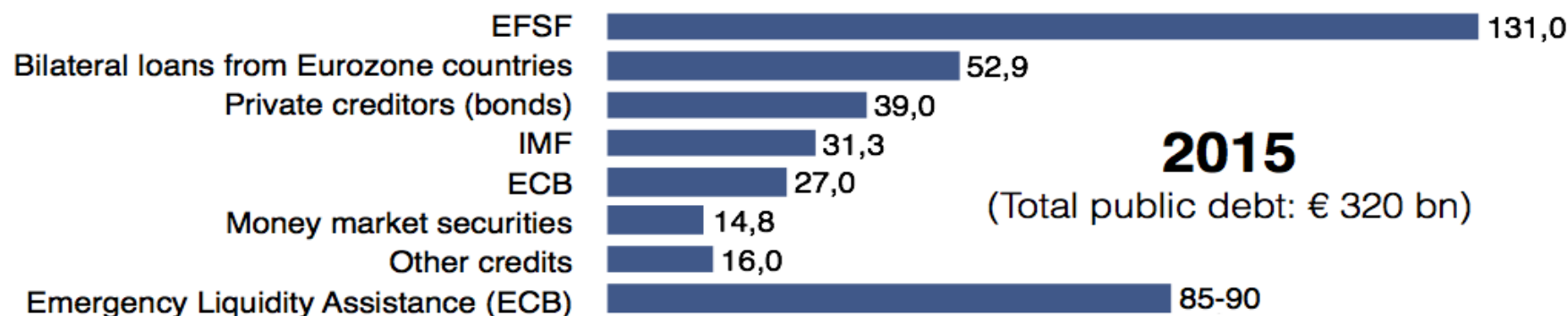
Creditors of Greece

Debt in billion Euros



2011

(Total public debt: € 360 bn)



2015

(Total public debt: € 320 bn)

Một số thảo luận chính sách

- Gói cứu trợ và câu chuyện đạo đức?
- Kiểm soát vốn?
- Các vấn đề có tính cơ cấu?
- Nên thắt lưng buộc bụng?
- Chia sẻ trách nhiệm?
- Sau khủng hoảng:
 - Thay đổi thể chế?
 - Cơ cấu lại tư cách thành viên?